

Bản án số: 77/2025/HS-PT
Ngày 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 226/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Dư Hồng Q và bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- **Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Dư Hồng Q sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; số căn cước công dân: 04008800xxxx; nơi thường trú: xóm Ngọc L, xã Nghĩa L1, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, nơi tạm trú: khu phố X, phường An Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Đình Th1 (đã chết) và bà Trần Thị T2 (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu Th2 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2022 cho đến nay, có mặt;

2. Lương Văn D sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; số căn cước công dân: 0400861xxxx; nơi cư trú: khu phố Hòa L3, phường Thuận G, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T3 và bà Nguyễn Thị H4; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Ng và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2022

đến ngày 15/12/2024 được trả tự do, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Hà M2; địa chỉ: đường Cộng H3, Phường E, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Minh T4.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Nguyễn H6, phường Bến Nghé, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang T7.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Quang T7: Bà Dương Như Q sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ U, đường Thích Quảng Đ, khu phố M, phường Chánh Nghé, thành phố Thủ Dầu M4, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Mai Thị Ngọc Q2 sinh năm 1988; nơi thường trú: Xóm K, thôn Định Tr2, xã Hoài M6, thị xã Hoài Nh2, tỉnh Bình Định, nơi tạm trú: ấp Thới T8, xã Tân H4, huyện Hóc M2, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

3. Ông Huỳnh Minh T4 sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ R, thị trấn Khánh V2, huyện Khánh V3, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Võ Thụy Phương Tr3, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2022, Dư Hồng Q quen biết đối tượng tên H5, H5 giới thiệu là kế toán của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Hà M2 nên muốn cầu kết với Q để lấy tiền từ công ty. Lúc này, H5 đưa cho Q 02 tờ Séc của Công ty Hà M2 đăng ký phát hành Séc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Ngân hàng X) và nói Q đến ngân hàng rút tiền bằng tờ Séc này, H5 hứa sẽ trả công 5% đến 10% cho mỗi lần rút tiền. Để tránh bị phát hiện thì H5 nói Q làm chứng minh giả để rút tiền thì Q đồng ý. Sau khi nhận 02 tấm séc từ H5, Q nói dối D đưa 02 tấm hình 3x4 để Q làm hồ sơ xin việc cho D thì D đồng ý, nhưng sau đó Q lên mạng xã hội cung cấp hình ảnh của D để đặt làm một giấy chứng minh nhân dân số: 17435xxxx mang tên Nguyễn Văn H5, sinh năm: 1993 HKTT: xã Thọ Ng, huyện Triệu S2, tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày 05/05/2013 tại Công an tỉnh Thanh Hóa với số tiền 700.000 đồng. Khi nhận được giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H5 kèm hình ảnh trong chứng minh nhân dân là của D thì Q cất giữ. Đến ngày 14/6/2022, Q nhận được điện thoại từ đối tượng tên H5 yêu cầu rút số tiền 189.000.000 đồng bằng tờ Séc của Công ty Hà M2, thì Q đồng ý.

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 14/6/2022, Q gọi điện cho D nói đi đến Ngân hàng X tại địa chỉ: khu phố Long T6, phường Lái Th2 để rút tiền và sẽ trả công cho D số tiền 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng thì D đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave Biển số 37C1-174.xx màu trắng đến trước cổng Ngân hàng X thì gặp Q đang đứng đợi tại đây. Q đưa D chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H5 với hình ảnh trên chứng minh là của D, D cầm chứng minh nhân dân có hình của D nhưng thông tin là của người khác thì lúc này D mới biết đây là chứng minh nhân dân giả nhưng vẫn đồng ý rút tiền và đi vào bên trong ngân hàng. Tại trước quầy giao dịch, Q đưa cho D một tờ Séc của Công ty TNHH Đầu tư xuất nhập khẩu Hà M2, D điền thông tin của Nguyễn Văn H5 vào trong tờ Séc và điền số tiền cần rút là 189.000.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu đồng) rồi ký tên Nguyễn Văn H5. Sau khi điền thông tin xong, D đưa giấy chứng minh nhân dân cùng tờ Séc đến nhân viên Võ Thụy Phương Tr3 tại quầy giao dịch để rút tiền. Sau khi tiếp nhận tờ Séc và chứng minh nhân dân từ D, bà Tr3 kiểm tra chứng minh nhân dân mà D đưa thì nghi ngờ chứng minh nhân dân này là giả nên đã trình báo tới Công an phường Lái Th2. Nhận tin báo, Công an phường Lái Th2 đã mời D và Q về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, Q và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Th, tỉnh Bình Dương đã trưng cầu giám định 01 giấy CMND số 17435xxxx mang tên Nguyễn Văn H5 sinh năm: 1993, HKTT: Xã Thọ Ng, huyện Triệu S2, tỉnh Thanh Hóa. Cấp ngày 05/05/2013 của Công an tỉnh Thanh Hóa tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Theo Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 15/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Giấy Chứng minh nhân dân số 17435xxxx mang tên Nguyễn Văn H5 sinh năm: 1993, HKTT: xã Thọ Ng, huyện Triệu S2, tỉnh Thanh Hóa. Cấp ngày 05/05/2013 của Công an tỉnh Thanh Hóa là giả. Phôi mặt trước “Giấy chứng minh nhân dân” là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử, “Giấy chứng minh nhân dân” đã bị thay đổi ảnh.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 341; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dư Hồng Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Dư Hồng Q phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo bị cáo Lương Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương có Quyết định số 04/QĐ-VKS-TA về việc kháng nghị phúc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2024-HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương theo hướng hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Dư hồng Q về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và xác định bị cáo Lương Văn D không phạm tội “Sử dụng giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là không đúng tội danh mà bị cáo Dư Hồng Q đã thực hiện; bỏ lọt tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn D là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật về hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm cụ thể:

Khoảng tháng 02/2022, sau khi nhận 02 tờ séc của Công ty TNHH Đầu tư xuất nhập khẩu Hà M2 (sau đây gọi tắt là Công ty Hà M2) từ đối tượng tên H5. Để thực hiện hành vi rút tiền, Q nói dối D đưa 02 tấm hình 3x4 để Q làm hồ sơ xin việc cho D thì D đồng ý, nhưng sau đó Q lên mạng xã hội cung cấp hình ảnh của D để đặt làm một giấy chứng minh nhân dân số: 17435xxxx mang tên Nguyễn Văn H5. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 14/6/2022, Q rủ D đến Ngân hàng X để rút tiền. Tại đây, Q đưa D chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H5 với hình ảnh trên chứng minh nhân dân là D, D biết đây là chứng minh nhân dân giả nhưng vẫn đồng ý vào Ngân hàng rút tiền. tại quầy giao dịch Q đưa D một tờ séc của Công ty Hà M2, sau đó D điền thông tin và ký tên Nguyễn Văn H5 và số tiền cần rút 189.000.000 đồng vào tờ séc, khi các bị cáo đang làm thủ tục rút tiền, nhưng chưa nhận được tiền thì bị phát hiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với hành vi của các bị cáo Q, D sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Văn H5 để rút tiền để chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng Thương mại cổ phần S nhưng chưa tiến hành làm rõ bà Mai Thị Ngọc Q2 có liên quan đến việc thành lập Công ty Hà M2, có phải là người liên hệ với ông Nguyễn Thanh T7 để thuê trụ sở? Chưa tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch của đương sự Phạm Văn Ch? Chưa tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch của các đương sự Trần Mạnh Đ4, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Thị Kim Th4 và Ngô Đình Ph2 có mối quan hệ như thế nào với Huỳnh Minh T4? Những người này có quan hệ như thế nào với Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Hà M2? Lý do các đương sự được Công ty ủy nhiệm rút tiền từ Séc tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S? Chưa tiến hành làm rõ nguồn gốc số tiền 189.000.000 đồng do cá nhân, tổ chức nào chuyển đến tài khoản của Công ty Hà M2 là điều tra chưa đầy đủ.

Đối với việc xác định tư cách người tham gia tổ tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là X) là chưa phù hợp, do hành vi của bị cáo Q, D chiếm đoạt số tiền 189.000.000 đồng trong tài khoản của Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Hà M2. Do đó, không thể nhận định việc các bị cáo Q, D cùng thực hiện một hành vi phạm tội đối với 02 bị hại lần lượt là Công ty Hà M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn.

Do cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, xác định tư cách người tham gia tố tụng không đúng ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, để đảm bảo giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật, cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 295/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Th, hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, đề nghị hủy án để xét xử lại là không phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Dư Hồng Q cho đến khi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th thụ lý lại vụ án.

4. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lương Văn D cho đến khi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th thụ lý lại vụ án.

5. Về án phí: Các bị cáo Dư Hồng Q, Lương Văn D không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.